

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng
2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2020, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại: Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H và bà: Lò Thị Kh; bị cáo có vợ là: Lò Thị Ch (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án; bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 01/2014/HSST ngày 22/10/2014. Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 208/2018/HSST ngày 25/9/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/8/2020, Lò Văn K mang theo số tiền 3.500.000 đồng đi bộ từ nhà đến nhà Tòng Văn Th, ở bản Na Ngum xã Thanh Yên, huyện Điện Biên với mục đích mua ma túy về để sử dụng. Tại cổng nhà của Th, qua trao đổi K đưa cho Th số tiền 3.500.000 đồng rồi đứng đợi khoảng 10 phút sau Th quay lại đưa cho K 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm bên trong có các viên Hồng phiến. Sau khi mua được Hồng phiến, K cầm túi Hồng phiến ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 00 giờ 15 phút ngày 10/8/2020, khi Lò Văn K đi đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an xã Thanh An phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên tay trái của K 01 túi nilon màu xanh chứa 184 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Cùng ngày Cơ quan Điều tra công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K nhưng không thu giữ gì thêm.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 10/8/2020 đã xác định số viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn K có khối lượng là: 18,23 gam. Tại bản kết luận giám định số: 777/GĐ - PC09 ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 256/CT-VKSDB ngày 14/10/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 18,23 gam Methamphetamine đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình, cũng như không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 10/8/2020, Lò Văn K bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 18,23 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi và khối lượng Methamphetamine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 25/9/2018, Lò Văn K đã bị Tòa án huyện Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 208/2018/HSST ngày 25/9/2018 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là: "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 01/2014/HSST ngày 22/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 208/2018/HSST ngày 25/9/2018 cả 02 bản án này của bị cáo đều chưa được xóa án tích, nhưng đã bị áp dụng là tình tiết định khung hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng vẫn không tiến bộ nên cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện

cai nghiện ma túy. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản để thi hành thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Bị cáo khai mua ma túy của Tòng Văn Th, trú tại bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên. Quá trình điều tra xác định Th không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách đề điều tra xử lý sau khi có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 18,23 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 10/8/2020.

3. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 18,23 gam Methamphetamine đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND h. DB; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quanĐT + Nhà tạm giam, giữ h. DB;
- Bộ phận HSNV Công an h. DB;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. DB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

